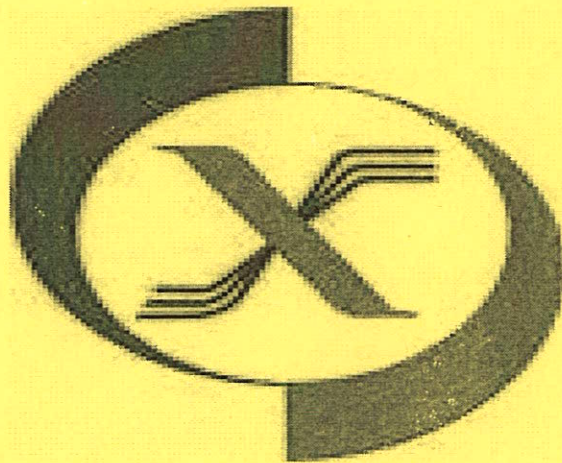


ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT HÀ TĨNH

Số 02 - Đường Nguyễn Công Trứ – Phường Nam Hà - TP Hà Tĩnh
Mã số thuế: 3000108753

BÁO CÁO
CHẾ ĐỘ TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG
NĂM 2019



Nơi nhận:

HÀ TĨNH, NĂM 2020

UBND TỈNH HÀ TĨNH
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH
VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT
Số: 53 / BCTL- XSKT

V/v đề nghị phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2019 của người quản lý Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Hà Tĩnh, Ngày 24 tháng 4 năm 2020

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân Tỉnh Hà Tĩnh
- Sở Lao động Thương binh và xã hội Hà Tĩnh

Căn cứ vào nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số; Nghị định số 78/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc kế toán trưởng trong Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động, thương binh và xã hội hướng dẫn chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết ban hành kèm theo Quyết định số 3476/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND Tỉnh.

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Hà Tĩnh được kiểm tra của Sở Tài chính và Sở Lao động ngày 06/3/2020. kiểm toán độc lập ngày 22 /03 /2020.

Công ty TNHH một thành viên xác định quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 của Người quản lý, đã được HĐQT Công ty thông qua tại Quyết định số 54 ngày. 24/..4./20 20 Có báo cáo xác minh và thuyết minh kèm theo.

Để có cơ sở thanh toán tiền lương, thù lao năm 2019 cho người quản lý theo đúng quy định hiện hành. Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Hà Tĩnh kính đề

ng nghị UBND tỉnh, Sở Lao động Thương binh và xã hội thẩm định, phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý như sau:

1. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 của Người quản lý chuyên trách:

- Số Người quản lý chuyên trách: 02 người
- Quỹ tiền lương thực hiện: 432.000.000 đồng (1)

2. Quỹ thù lao thực hiện năm 2019 của người quản lý Doanh nghiệp không chuyên trách (thù lao của Kiểm soát viên):

- Số người quản lý không chuyên trách: 01 người
- Quỹ thù lao thực hiện: 18.425.520 đồng (2)

Tổng Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2019 của người quản lý Doanh nghiệp là 450.425.520 đồng ((1) + (2)).

Số tiền bằng chữ: (Bốn trăm năm mươi triệu, bốn trăm hai mươi lăm ngàn, năm trăm hai mươi đồng).

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hà Tĩnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐTV;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH CÔNG TY KIỂM GIÁM ĐỐC



Tống Tuấn Long

Hà Tĩnh, Ngày 24 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua phương án quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 của
Người quản lý Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH CÔNG TY KIỂM GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT HÀ TĨNH

Căn cứ vào nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số; Nghị định số 78/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc kế toán trưởng trong Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động, thương binh và xã hội hướng dẫn chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết ban hành kèm theo Quyết định số 3476/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND Tỉnh.

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Hà Tĩnh năm 2019. Chủ tịch Công ty kiêm giám đốc (Thành viên HĐQT).

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thông qua phương án quỹ tiền lương năm 2019 của Người quản lý Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết như sau:

1. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 của Người quản lý chuyên trách:

- Số Người quản lý chuyên trách: 02 người
- Quỹ tiền lương thực hiện: 432.000.000 đồng (1)

2. Quỹ thù lao thực hiện năm 2019 của người quản lý Doanh nghiệp không chuyên trách (thù lao của Kiểm soát viên):

- Số người quản lý không chuyên trách: 01 người
- Quỹ thù lao thực hiện: 18.425.520 đồng (2)

Tổng Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2019 của người quản lý Doanh nghiệp là 450.425.520 đồng ((1) + (2)).

Số tiền bằng chữ: (Bốn trăm năm mươi triệu, bốn trăm hai mươi lăm ngàn, năm trăm hai mươi đồng).

Điều 2. Chủ tịch Công ty kiêm giám đốc có trách nhiệm trình Chủ sở hữu thẩm định, phê duyệt theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty kiêm giám đốc công ty xỏ số kiến thiết và các bộ phận, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐTV Công ty
- Lưu KTTV,VT

CHỦ TỊCH CÔNG TY KIÊM GIÁM ĐỐC



The stamp is circular and red, containing the following text: "S.Đ.K.K.D: 2804000080 - C.T.T.H.H.", "CÔNG TY T.N.H.H.", "MỘT THÀNH VIÊN", "XỔ SỐ KIẾN THIẾT", "HÀ TỈNH", and "TP. HÀ TĨNH T. HÀ TỈNH". A blue ink signature is written over the stamp.

Tống Tuấn Long

Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 03 năm 2020

**QUYẾT TOÁN QUỸ TIỀN LƯƠNG NĂM 2019
CỦA VIÊN CHỨC QUẢN LÝ**

(Tính năng suất lao động theo doanh thu trừ chi phí không lương)

Căn cứ vào nghị định 30/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số; nghị định số 78/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2007/NĐ-CP;

Căn cứ nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ thông tư số 27/2016/ TT- BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, kết quả kinh doanh thực hiện năm 2019 của công ty;

Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết tỉnh Hà Tĩnh thuyết minh quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 như sau:

**PHẦN 1
KHÁI QUÁT VỀ VIÊN CHỨC QUẢN LÝ**

Biểu số 1

TT	Họ tên	Chức vụ	Thời gian	Số tháng	Hệ số	Mức lương cơ bản (đ/tháng)
1	Tổng Tuấn Long	Phó giám đốc điều hành	Tháng 1-6/2019	6	4,99	18.000.000
	Tổng Tuấn Long	Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc	Tháng 7-12/2019	6	5,65	22.000.000
2	Ng. Thị Quỳnh Hương	Kế toán trưởng	Năm 2019	12	4,66	16.000.000
	Bình quân				5,15	18.000.000

* Hạng của công ty: Hạng III. Viên chức quản lý chuyên trách

* Số viên chức quản lý chuyên trách bình quân năm 2019: 2,0 người.

(Trong năm viên chức quản lý có sự thay đổi: từ 01/07/2019 ông Tống Tuấn Long giữ chức vụ Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc theo quyết định số 2260/QĐ-UBND, ngày 04/07/2019 của chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh;

* Về chế độ tiền lương của Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc thay đổi từ tháng 7/2019;

* Về kiểm soát viên không chuyên trách: Bà Nguyễn Thị Hải Tiến - Phó phòng Doanh nghiệp Sở Tài chính Hà Tĩnh;

Tiền lương được tính:

$$(4,99 * 1.390.000 * 20\%) \times 6.T = 8.323.320đ$$

$$(5,65 * 1.490.000 * 20\%) \times 6.T = 10.102.200đ$$

Cộng: 18.425.520đ

Do vậy tính đến thời điểm 31/12/2019 viên chức quản lý của công ty có 02 người, gồm Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc, Kế toán trưởng; Số viên chức quản lý chuyên trách bình quân năm 2019 là 2,0 người; Kiểm soát viên không chuyên trách có 01 người;

(có phê duyệt của Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc kèm theo)

Hệ số lương bình quân của viên chức quản lý chuyên trách 2019: 5,15

PHẦN 2

XÁC ĐỊNH QUỸ TIỀN LƯƠNG THỰC HIỆN NĂM 2019

2.1. MỘT SỐ CHỈ TIÊU THỰC HIỆN

Biểu số 2

STT	Nội dung	Cách tính	Năm 2019	
			Kế hoạch	Thực hiện
1	Doanh thu có thuế (các hoạt động)	(1)	37.710.000.000	39.765.441.130
2	Doanh thu không thuế (các hoạt động)	(2) = (1) /1,1/1,15	29.857.707.510	31.585.985.618
3	Lao động bình quân	(3)	28	27
4	Số viên chức quản lý	(4)	2	2
5	Lợi nhuận trước thuế	(5)	180.000.000	316.514.175
6	Quỹ tiền lương	(6) = (6.1) + (6.2)+(6.3)	2.220.425.520	2.231.410.830
6.1	+ Người lao động	(6.1)	1.770.000.000	1.780.985.310
6.2	+ Viên chức quản lý chuyên trách	(6.2)	432.000.000	432.000.000

6.3	+ Kiểm soát viên không chuyên trách	(6.3)	18.425.520	18.425.520
7	Doanh thu không thuế- chi phí không lương (chưa loại trừ yếu tố khách quan):	(7) = (5) + (6)	2.400.425.520	2.547.925.005
8	Năng suất lao động bình quân/năm (chưa loại trừ yếu tố khách quan)	(8) = (7) / (3)	85.729.482	94.367.592
9	Loại trừ yếu tố khách quan của trả thưởng	(9)		-130.238.867
10	Doanh thu không thuế - chi phí không lương (sau khi loại trừ yếu tố khách quan):	(10) = (7) + (9)	2.400.425.520	2.417.686.138
11	Năng suất lao động bình quân/năm (sau loại trừ yếu tố khách quan)	(11) = (10)/(3)	85.729.482	89.543.931
12	Lợi nhuận trước thuế (sau khi loại trừ yếu tố khách quan)	(12) = (5) + (9)	180.000.000	186.275.308
13	Tiền lương bình quân của người lao động /năm	(13) = (6.1)/ (3)	63.214.285	65.962.418
14	Tiền lương bình quân của người lao động /tháng	(14) = (6.1) / (3) / 12	5.267.857	5.496.868
15	Nộp ngân sách	(15)	7.119.000.000	7.941.016.670

Ghi chú: Năng suất lao động bình quân = (Doanh thu không thuế- chi phí không lương) / Số lao động bình quân = (Lợi nhuận trước thuế + Tổng quỹ tiền lương)/Số lao động bình quân

***Thuyết minh biểu số 2:**

Tổng quỹ tiền lương = Quỹ tiền lương của người lao động (NLĐ) + Quỹ tiền lương của viên chức quản lý (VCQL)

Chỉ tiêu 6 = Chỉ tiêu 6.1 + Chỉ tiêu 6.2+ Chỉ tiêu 6.3

Doanh thu – chi phí không lương = doanh thu không thuế - chi phí không lương = Lợi nhuận trước thuế + Tổng quỹ tiền lương

Doanh thu không thuế - chi phí không lương (chưa loại trừ yếu tố khách quan): Chỉ tiêu 7 = Chỉ tiêu 5 + Chỉ tiêu 6

Sau khi loại trừ yếu tố khách quan:

Doanh thu không thuế - chi phí không lương (sau khi loại trừ yếu tố khách quan) = doanh thu không thuế - chi phí không lương + Yếu tố khách quan = Lợi nhuận trước thuế + Tổng quỹ tiền lương + Yếu tố khách quan

Chỉ tiêu 10 = Chỉ tiêu 5 + Chỉ tiêu 6 + Chỉ tiêu 9

Năng suất lao động bình quân/năm (sau khi loại trừ yếu tố khách quan) = (Doanh thu không thuế- chi phí không lương (sau khi loại trừ yếu tố khách quan)) / Số lao động bình quân

Chỉ tiêu 11 = Chỉ tiêu 10 / Chỉ tiêu 3

*** Giải trình loại trừ yếu tố khách quan ảnh hưởng đến năng suất lao động và lợi nhuận:** Yếu tố chi phí trả thưởng.

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Thực hiện 2018	+-%	+ Số tiền
Doanh thu	39.174.179.000	36.848.204.000	-6,31%	-2.325.975.000
Chi phí trả thưởng	21.784.369.819	21.715.979.605	-0,31%	-68.390.214
Tỷ lệ tổng CPTT/DT	55,60%	58,93%	-3,32%	

$$\begin{array}{l}
 \text{Chênh lệch trả thưởng để tính yếu tố khách quan khi xác định NSLĐ và LN} \\
 = \frac{\text{Chi phí trả thưởng năm thực hiện (bao gồm cả số trích lập hoặc sử dụng quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng - nếu có)}}{\text{Doanh thu tiêu thụ năm thực hiện}} - \frac{\text{Chi phí trả thưởng năm trước liền kề (bao gồm cả số trích lập hoặc sử dụng quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng - nếu có)}}{\text{Doanh thu tiêu thụ năm trước liền kề}} \times \text{Doanh thu tiêu thụ năm thực hiện} \\
 = \left| \frac{21.784.369.819}{39.174.179.000} - \frac{21.715.979.605}{36.848.204.000} \right| \times 39.174.179.000
 \end{array}$$

= - 130.238.867 (đồng).

Sau khi loại trừ yếu tố khách quan, tỷ lệ tăng năng suất lao động và lợi nhuận được tính như sau:

- Tỷ lệ tăng năng suất lao động bình quân:

+ Năng suất lao động bình quân kế hoạch năm 2019 là:

$$W_{kh2019} = \left(\frac{2.400.425.520}{28} \right) = 85.729.482 \text{ (đồng/người)}$$

+ Năng suất lao động bình quân thực hiện năm 2019 là:

$$W_{th2019} = \left(\frac{2.417.686.138}{27} \right) = 89.543.931 \text{ (đồng/người/năm)}$$

+ Tỷ lệ năng suất lao động thực hiện năm 2019 so với kế hoạch năm 2019 là:

$$\left(\frac{W_{th2019}}{W_{kh2019}} - 1 \right) = \left(\frac{89.543.931}{85.729.482} - 1 \right) = 4,45 \%$$

Năng suất lao động bình quân thực hiện năm 2019 cao hơn kế hoạch năm 2019 là 4,45%;

Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2019 sau khi loại trừ yếu tố ảnh hưởng khách quan là:

$$316.514.175 - 130.238.867 = 186.275.308(\text{đồng})$$

-Tỷ lệ tăng lợi nhuận thực hiện 2019 so với kế hoạch 2019 là:

$$\left(\frac{186.275.308}{180.000.000} - 1 \right) = 3,49 \%$$

Lợi nhuận thực hiện năm 2019 cao hơn so với lợi nhuận kế hoạch năm 2019 là 3,49%;

Như vậy thực hiện năm 2019 so với kế hoạch 2019 lợi nhuận của công ty tăng 3,49%, NSLĐ tăng 4,45%.

2.2. XÁC ĐỊNH QUỸ TIỀN LƯƠNG THỰC HIỆN CỦA VIÊN CHỨC QUẢN LÝ CHUYÊN TRÁCH 2019 ($V_{thqlct2019}$)

Trong năm 2019 công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, doanh thu năm 2019 đạt 39,765 tỷ đồng, bằng 106% so với thực hiện năm 2018, bằng 105% kế hoạch, nộp ngân sách bằng 111,5%, năng suất lao động tăng, chi phí trả thưởng thấp hơn năm trước 3,33%, mặt khác công ty đã quản lý tốt các loại chi phí nên lợi nhuận tăng hơn 75% so với kế hoạch 2019 và cao hơn so với thực hiện năm 2018;

Theo tính toán ở phần 2.1, năm 2019, các chỉ tiêu thực hiện năm 2019 của công ty đạt được là: Công ty bảo toàn và phát triển vốn nhà nước; Nộp ngân sách vượt kế hoạch đề ra; Năng suất lao động thực hiện 2019 tăng so với kế hoạch 2019 là 4,45%. Lợi nhuận thực hiện 2019 sau khi loại trừ yếu tố ảnh hưởng tăng so với lợi nhuận kế hoạch 2019 là 3,49%;

Theo điều 15 mục b thông tư 27/2016/TT - BLĐTBXH: Công ty bảo toàn và phát triển vốn nhà nước, nộp ngân sách theo quy định, năng suất lao động bình quân thực hiện không thấp hơn kế hoạch và lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm tối đa bằng 1%, nhưng tối đa không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch;

Lợi nhuận thực hiện 2019 sau khi loại trừ yếu tố ảnh hưởng tăng so với lợi nhuận kế hoạch 2019 là 3,49%. Do đó quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 của

viên chức quản lý được tăng tối đa 3,49% so với quỹ tiền lương kế hoạch điều chỉnh năm 2019;

Để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, năm 2019 công ty chọn mức tiền lương bình quân thực hiện bằng mức tiền lương bình quân kế hoạch. Theo đó, quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý chuyên trách năm 2019 bằng Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2019.

Cụ thể như sau:

Biểu số 4: Quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 của viên chức quản lý

Đơn vị tính: đồng

TT	Họ tên	Chức vụ	Thời gian	Số tháng	Hệ số	Mức lương cơ bản	
						1 tháng	Cả năm
1	Tổng Tuấn Long	Phó Giám đốc điều hành	Từ 1-6/2019	6	4,99	18.000.000	108.000.000
	Tổng Tuấn Long	Chủ tịch CT kiêm giám đốc	Từ 7-12/2019	6	5,65	22.000.000	132.000.000
2	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	Kế toán trưởng	Năm 2019	12	4,99	16.000.000	192.000.000
	Cộng						432.000.000

$$V_{\text{thqlct 2019}} = V_{\text{khqlct 2019}} = 432.000.000 \text{ đồng.}$$

(Bốn trăm ba mươi hai triệu đồng)

Trên đây là bản thuyết minh tính quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 của viên chức quản lý chuyên trách;

Công ty TNHH một thành viên xã số kiến thiết Hà Tĩnh kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Lao động thương binh và Xã hội tỉnh phê duyệt./.

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Quỳnh Hương

CHỦ TỊCH CÔNG TY KIÊM GIÁM ĐỐC

Tổng Tuấn Long

UBND TỈNH HÀ TĨNH
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT
Số: 557/TTr - XSKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Hà Tĩnh, Ngày 24 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH

*Về việc xin phê duyệt quỹ lương kế hoạch năm 2020
của viên chức quản lý chuyên trách công ty*

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân Tỉnh Hà Tĩnh
- Sở Lao động Thương binh và xã hội Hà Tĩnh

Căn cứ Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc kế toán trưởng trong Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động, thương binh và xã hội hướng dẫn chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, kết quả thực hiện kinh doanh năm 2019 của Công ty đã được kiểm tra của Sở Tài chính và Sở Lao động ngày 06/3/2020; kiểm toán độc lập ngày 22/03/2020.

Công ty TNHH Một thành viên xổ số kiến thiết Hà Tĩnh báo cáo UBND tỉnh Hà Tĩnh xem xét phê duyệt.

Quỹ lương kế hoạch năm 2020 của Viên chức quản lý chuyên trách của Công ty TNHH Một thành viên xổ số kiến thiết Hà Tĩnh là: **684.000.000 đồng (Sáu trăm tám mươi tư triệu đồng chẵn).**

Vậy Công ty kính trình UBND tỉnh xem xét và quyết định để Công ty làm căn cứ thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở LĐTB&XH (b/c);
- Chủ tịch, Ban giám đốc CT;
- Lưu KTTV;VT;

CHỦ TỊCH CÔNG TY KIỂM GIÁM ĐỐC



Tống Tuấn Long

Hà Tĩnh, ngày 24 tháng 4 năm 2020

THUYẾT MINH
XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG NĂM 2020
CỦA VIÊN CHỨC QUẢN LÝ

(Tính năng suất lao động theo doanh thu trừ chi phí không lương)

Căn cứ nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, kết quả kinh doanh thực hiện năm 2019 của công ty;

Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết tỉnh Hà Tĩnh xây dựng kế hoạch tiền lương của viên chức quản lý năm 2020 theo cách tính năng suất lao động theo doanh thu trừ chi phí không lương như sau:

PHẦN 1

KHÁI QUÁT VỀ VIÊN CHỨC QUẢN LÝ NĂM 2020

***Biểu số 1:**

Khái quát về viên chức quản lý kế hoạch năm 2020

TT	Chức vụ	Thời gian	Số tháng	Hệ số	Mức lương cơ bản /tháng
1	Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc	Năm 2020	12	5,65	22.000.000
2	Kế toán trưởng	Năm 2020	12	4,66	16.000.000
	Bình quân			10,31	19.000.000

Hạng của công ty: Hạng III. Viên chức quản lý chuyên trách

*/ Kiểm soát viên không chuyên trách: Bà Nguyễn Thị Hải Tiên - Phó phòng Doanh nghiệp Sở Tài chính Hà Tĩnh

- Tiền lương kế hoạch được tính:

$$(5,65 * 1.490.000 * 20%) * 12.T = 20.204.400đ$$

PHẦN 2:
XÁC ĐỊNH QUỸ TIỀN LƯƠNG KẾ HOẠCH CỦA VIÊN CHỨC QUẢN LÝ CHUYÊN TRÁCH 2020 (V_{khqlct} 2020)

***Biểu số 2:**

Một số chỉ tiêu xây dựng kế hoạch tiền lương Viên chức quản lý 2020

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Cách tính	Năm 2019	Năm 2020
			Thực hiện	Kế hoạch
1	Doanh thu có thuế (các hoạt động)	(1)	39.765.441.130	38.300.000.000
2	Doanh thu không thuế (các hoạt động)	(2) = (1) / 1,1/1,15	31.585.985.618	30.312.252.964
3	Lao động bình quân	(3)	27	29
4	Số viên chức quản lý	(4)	2	2
5	Lợi nhuận trước thuế	(5)	316.514.175	320.000.000
6	Quỹ tiền lương	(6) = (6.1) + (6.2) + (6.3)	2.231.410.830	3.244.110.936
6.1	+ Người lao động	(6.1)	1.780.985.310	2.539.906.536
6.2	+ Viên chức quản lý	(6.2)	432.000.000	684.000.000
6.3	+ Kiểm soát viên không CT	(6.3)	18.425.520	20.204.400
7	Doanh thu - chi phí không lương:	(7) = (5) + (6)	2.547.925.005	3.564.110.936
8	Năng suất lao động bình quân/năm (chưa loại trừ yếu tố khách quan)	(8) = (7) / (3)	94.367.592	122.900.377
9	Loại trừ yếu tố khách quan của trả thưởng	(9)	-130.238.867	
10	Doanh thu - chi phí không lương (sau khi loại trừ yếu tố khách quan):	(10) = (7) + (9)	2.417.686.138	3.564.110.936
11	Năng suất lao động bình quân/năm (sau loại trừ yếu tố khách quan)	(11) = (10)/(3)	89.543.931	122.900.377
12	Lợi nhuận trước thuế (sau khi loại trừ yếu tố khách quan)	(12) = (5) + (9)	186.275.308	320.000.000
13	Tiền lương bình quân của người lao động /năm	(13) = (6.1)/ (3)	65.962.418	87.582.985
14	Tiền lương bình quân của người lao động /tháng	(14) = (6.1) / (3) / 12	5.496.868	7.298.582
15	Nộp Ngân sách	(15)	7.941.016.670	8.000.000.000

***Thuyết minh biểu số 2:**

Tổng quỹ tiền lương = Quỹ tiền lương của người lao động (NLĐ) + Quỹ tiền lương của viên chức quản lý (VCQL)

Chỉ tiêu 6 = Chỉ tiêu 6.1 + Chỉ tiêu 6.2+ Chỉ tiêu 6.3

Doanh thu – chi phí không lương = doanh thu không thuế - chi phí không lương = Lợi nhuận trước thuế + Tổng quỹ tiền lương

Doanh thu không thuế - chi phí không lương (chưa loại trừ yếu tố khách quan): Chỉ tiêu 7 = Chỉ tiêu 5 + Chỉ tiêu 6

Sau khi loại trừ yếu tố khách quan:

Doanh thu không thuế - chi phí không lương (sau khi loại trừ yếu tố khách quan) = doanh thu không thuế - chi phí không lương + Yếu tố khách quan = Lợi nhuận trước thuế + Tổng quỹ tiền lương + Yếu tố khách quan

Chỉ tiêu 10 = Chỉ tiêu 5 + Chỉ tiêu 6 + Chỉ tiêu 9

Năng suất lao động bình quân/năm (sau khi loại trừ yếu tố khách quan) = (Doanh thu không thuế- chi phí không lương (sau khi loại trừ yếu tố khách quan)) / Số lao động bình quân

Chỉ tiêu 11 = Chỉ tiêu 10 / Chỉ tiêu 3

*** Biểu số 3:**

Yếu tố khách quan ảnh hưởng đến năng suất lao động và lợi nhuận

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	+-%
Doanh thu	39.174.179.000	38.300.000.000	-0,3%
Chi phí trả thưởng	21.784.369.819	21.128.000.000	-0,3%
Tỷ lệ tổng CPTT/DT	55,6%	55,6%	0,00%

Giả sử tỷ lệ trả thưởng kế hoạch 2020 dự kiến bằng tỷ lệ trả thưởng thực hiện năm 2019 nên không có ảnh hưởng của yếu tố khách quan đến năng suất lao động và lợi nhuận kế hoạch.

Theo đó, tỷ lệ tăng năng suất và lợi nhuận được tính như sau:

Năng suất lao động bình quân kế hoạch năm 2020 là:

$$W_{kh2020} = \left(\frac{3.564.110.936}{29} \right) = 122.900.377 \text{ (đồng/người)}$$

Năng suất lao động bình quân thực hiện năm 2019 là:

$$W_{th2019} = \left(\frac{2.417.686.138}{27} \right) = 89.543.931 \text{ (đồng/người)}$$

Tỷ lệ năng suất lao động kế hoạch năm 2020 so với thực hiện năm 2019 là:

$$\left(\frac{W_{kh2020}}{W_{th2019}} - 1 \right) = \left(\frac{122.900.377}{89.543.931} - 1 \right) = 37,251 \%$$

Năng suất lao động bình quân kế hoạch năm 2020 cao hơn thực hiện năm 2019 là 37,251%.

Tỷ lệ tăng lợi nhuận kế hoạch 2020 so với thực hiện 2019 là:

$$\left(\frac{320.000.000}{186.275.308} - 1 \right) = 71,78 \%$$

Lợi nhuận kế hoạch năm 2020 cao hơn so với lợi nhuận thực hiện 2019 là 71,78%.

Như vậy, kế hoạch năm 2020 công ty xây dựng có năng suất lao động tăng 37,251%, lợi nhuận tăng 71,78%.

Căn cứ mục a, khoản 2, điều 10 thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 quy định: Công ty bảo toàn và phát triển vốn nhà nước, nộp ngân sách theo quy định, năng suất lao động bình quân kế hoạch 2020 cao hơn thực hiện 2019 và lợi nhuận kế hoạch 2020 vượt thực hiện 2019 thì mức tiền lương bình quân kế hoạch 2020 điều chỉnh tăng thêm Hln = 0,5 lần mức lương cơ bản. Công ty áp dụng mức tiền lương bình quân kế hoạch năm 2020 điều chỉnh tăng thêm Hln = 0,5 lần mức lương cơ bản, cụ thể:

***Biểu số 4:**

Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2020 của viên chức quản lý

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức vụ	Thời gian	Số tháng	Hệ số	Mức lương cơ bản		
					1 tháng	Cả năm, Hln = 0,5	
1	Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc	Năm 2020	12	5,65	22.000.000	396.000.000	
2	Kế toán trưởng	Năm 2020	12	4,66	16.000.000	288.000.000	
Cộng						38.000.000	684.000.000
Bình quân/tháng			2,0	5,15	19.000.000	28.500.000	

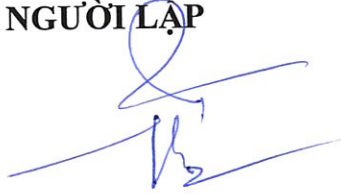
Vậy quỹ tiền lương kế hoạch năm 2020 của viên chức quản lý là

$V_{\text{khqlct } 2020} = 684.000.000$ (đồng).

(Sáu trăm tám mươi tư triệu đồng chẵn)

Trên đây là bản thuyết minh xây dựng kế hoạch tiền lương năm 2020 của viên chức quản lý chuyên trách, /.

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Thị Quỳnh Hương

CHỦ TỊCH CÔNG TY KIỂM GIÁM ĐỐC



Tống Tuấn Long